

Số: 1956 /QĐ-UBND

Nam Đông, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định quản lý Quy hoạch chung xây dựng xã Hương Hữu,
huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành quy định Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã Hương Hữu, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND xã Hương Hữu về việc thông qua quy hoạch chung xây dựng xã Hương Hữu, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Hương Hữu, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030;

Xét đề nghị của UBND xã Hương Hữu tại tờ trình số 928/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023; Báo cáo thẩm định số 85/TĐ-KTHT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý Quy hoạch chung xây dựng xã Hương Hữu, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hóa và Thông tin; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hương Hữu và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND huyện;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng

QUY ĐỊNH

Về việc quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hương Hữu, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Nam Đông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý, phát triển, quy hoạch, các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hương Hữu đến năm 2030 tâm đã được phê duyệt.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý phát triển, đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang trên địa bàn xã Hương Hữu đảm bảo theo đúng đồ án đã được phê duyệt.

3. Quy định này là cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch, xây dựng của huyện, của xã quản lý đầu tư xây dựng và làm căn cứ để xác lập nhiệm vụ và nội dung quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng, trên địa bàn xã theo đúng quy hoạch và pháp luật hiện hành. Ngoài những nội dung quy định này, việc quản lý xây theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hương Hữu đến năm 2030 còn phải tuân thủ theo các quy định pháp luật của Nhà nước có liên quan

Điều 2. Nguyên tắc lập Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch

Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã được lập trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hương Hữu đến năm 2030 đã được phê duyệt và tuân thủ quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

Chương II

QUẢN LÝ QUY HOẠCH CHUNG

Điều 3. Phạm vi, ranh giới, tính chất xã

1. Phạm vi: Toàn bộ địa giới hành chính của xã với diện tích 998,56ha.

2. Ranh giới: Phía Bắc giáp xã Hương Sơn, phía Nam giáp xã Thượng Long, phía Đông giáp xã Hương Xuân và xã Thượng Nhật, phía Tây giáp xã Thượng Long.

3. Tính chất: Phát triển theo định hướng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; sản xuất nông lâm nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, ngành nghề phi nông nghiệp phát triển gắn với quá trình đô thị hóa, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Điều 4. Kiểm soát không gian, kiến trúc các phân khu chức năng và công trình trọng điểm: Cơ quan hành chính xã, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thương mại dịch vụ.

1. Kiểm soát không gian các phân khu chức năng và các công trình trọng điểm:

1.1. Khu trung tâm xã: Quy hoạch khu trung tâm xã tại khu vực thôn Con Gia, Ra Rang với diện tích 14,5ha, dọc theo trục đường 14B và đường liên xã Hương Hữu - Hương Xuân là khu trung tâm hành chính, văn hóa, xã hội, dịch vụ của xã bao gồm một số công trình như sau:

Stt	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích sử dụng đất (m ²)
1	Trụ sở HĐND, UBND xã	Thôn Con Gia	3.100
2	Trạm y tế xã	Thôn Con Gia	900
3	Trường Tiểu học Hương Hữu	Thôn Ra Rang	9.720
4	Trường Mầm non Hương Hữu	Thôn Ra Rang	3.130
5	Điểm Bưu điện văn hoá xã	Thôn Con Gia	120
6	Nhà văn hoá, sân thể thao thôn Con Gia	Thôn Con Gia	400

1.2. Khu ở dân cư (điểm dân cư) nông thôn: Tổng diện tích quy hoạch 29,69ha, trong đó:

- Duy trì các khu dân cư hiện trạng 7 thôn (Rung Ghênh, Con Gia, Bá Tang, Ga Hin, Ra Đàng, Ra Rang và Ứ Rang) với diện tích 16,29ha (đã điều chỉnh chuyển 5,73ha sang mở rộng các tuyến giao thông theo quy hoạch).

- Quy hoạch mới các điểm dân cư nông thôn: 13,40ha. Cụ thể:

+ Mở mới các cụm dân cư tập trung tại địa điểm Khe Vồn thuộc thôn Ra Đàng, diện tích 2,07ha.

+ Mở mới khu dân cư Tà Rị thuộc thôn Ứ Rang, diện tích 3,88ha.

- Phát triển đất ở nông thôn tại những diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề đất ở và đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư sang đất ở nông thôn của 5 thôn Bá Tang, Ga Hin, Ra Đàng, Rung Ghênh và Ứ Rang, diện tích 4,36ha.

- Phát triển đất ở nông thôn tại những diện tích đất xen ghép trong đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, cây lâu năm chuyển sang đất ở nông thôn ở các thôn Bá Tang, Con Gia, Ra Đàng, Ra Rang và Ứ Rang, diện tích 3,09ha.

1.3. Khu vực sản xuất:

- *Vùng trồng lúa nước và cây hàng năm*: Duy trì diện tích lúa nước với quy mô 75,61ha (trong đó diện tích gieo trồng lúa vụ Đông Xuân hàng năm là 64,5ha) chủ yếu ở các cánh đồng thôn Rung Ghênh, Ra Rang và Bá Tang, Ra Đàng, Ứ Rang và cây hàng năm khác diện tích 17,08ha phân bố hầu hết các thôn trong xã.

- *Vùng trồng cây ăn quả, cây lâu năm và chăn nuôi tập trung*: Diện tích 158,56ha, cụ thể:

- *Vùng cây ăn quả tập trung*: Quy hoạch mới 48,65ha ở các thôn Ứ Rang 29,15ha, thôn Ga Hin 15,88ha, thôn Ra Đàng 1,37ha, thôn Con Gia 2,25ha; Diện tích đã có hiện trạng 20,16ha phân bố ở tất cả các thôn.

- *Vùng trồng trọt kết hợp chăn nuôi tập trung*: Diện tích 12,84 ha ở địa bàn các thôn Bá Tang 4,76ha, Ga Hin 2,72ha, Ra Đàng 2,58ha, Ra Rang 2,06ha và Rung Ghênh 0,72ha.

- *Vùng trồng cây lâu năm khác*: Duy trì diện tích hiện có 76,91ha cây Cao su và các loài cây ăn quả khác để đảm bảo nguồn thu nhập cho người dân.

- *Vùng sản xuất lâm nghiệp*: Trồng rừng sản xuất với tổng diện tích 218,44ha, trong đó:

+ Trồng rừng nguyên liệu 70,10ha.

+ Phát triển vùng nguyên liệu Quế trên đất lâm nghiệp 148,34 ha (trong diện tích quy hoạch mới 320ha: trồng tập trung 250ha, trồng phân tán 70ha) được bố trí trên diện tích các thôn Bá Tang 4,87ha, Con Gia 16,57ha, Ga Hin 62,84ha, Rung Ghênh 63,45ha và một số diện tích rải rác các thôn khác.

- *Quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên*: Thực hiện bảo vệ rừng tự nhiên với diện tích 209,63ha, thực hiện các biện pháp làm giàu rừng, tham gia dịch vụ môi trường rừng.

- *Vùng nuôi trồng thủy sản*: Duy trì diện tích 12,98ha nuôi cá nước ngọt hiện có của xã, khuyến khích người dân đưa các giống cá có chất lượng hàng hóa.

- *Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*

+ Khai thác, chế biến đá xe ốp lát và vật liệu xây dựng 62ha; trong đó diện tích khai thác đá Gabro sản xuất đá ốp lát 47ha, sản xuất vật liệu xây dựng thông thường 15ha.

+ Duy trì và phát triển sản xuất các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp truyền thống trên địa bàn như rèn, mộc và các ngành nghề mới như nhôm kính, xây dựng, sản xuất vật liệu...

- *Thương mại dịch vụ và du lịch*

+ Ngoài các mặt hàng tiêu dùng thông thường thì định hướng trong giai đoạn tới sẽ mở rộng các điểm thu mua, bán sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, đặc sản của địa phương như Chuối, Cam, Dứa và các sản phẩm dịch vụ ăn uống, quà lưu niệm phục vụ du lịch sinh thái khi khu Du lịch sinh thái Chà Nghe được đầu tư và hoạt động.

+ Định hướng phát triển Khu du lịch sinh thái Cha Nghe diện tích 25ha.

2. Kiểm soát kiến trúc các phân khu chức năng và các công trình trọng điểm:

2.1. Các công trình cơ quan hành chính xã, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thương mại dịch vụ:

- Đối với các công trình nâng cấp sửa chữa: Trên cơ sở kiến trúc các công trình hiện trạng, việc nâng cấp, sửa chữa phải hòa hòa các công trình hiện trạng, sử dụng sơn quét mặt ngoài có màu sắc trang nhã, phù hợp với công trình hiện trạng và cảnh quang xung quanh.

- Đối với các công trình xây dựng mới: Kiến trúc công trình phải được nghiên cứu kỹ về hình khối, đường nét, màu sắc. Hạn chế các giải pháp kiến trúc công trình có hình thức phức tạp, không phù hợp với điều kiện khí hậu cảnh quan chung của khu vực. Trang trí mặt ngoài, không sơn quét các màu đen, tối hoặc quá sặc sỡ, sử dụng quá nhiều màu trên một công trình, có nhiều chi tiết rườm rà, phản cảm.

- Giải pháp thiết kế kiến trúc phải phù hợp với thiết chế quy định của từng loại công trình và tuân thủ các quy định của các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

2.2. Nhà ở: Xây dựng các loại hình nhà ở phù hợp với tập quán văn hóa của nhân dân địa phương. Không gian nhà ở tổ chức phù hợp đặc trưng văn hóa truyền thống, phát triển nhà vườn, nhà ở kết hợp làm dịch vụ du lịch, tổ chức không gian đón khách, nghỉ chân. Tầng cao xây dựng tối đa 03 tầng.

Điều 5. Chỉ giới đường đỏ của các tuyến đường trục chính xã, liên thôn xóm, trục chính thôn xóm, chiều cao xây dựng không chế

1. Chỉ giới đường đỏ của các tuyến đường trục chính xã, liên thôn xóm, trục chính thôn xóm:

a) Hệ thống giao thông trục liên vùng: Hệ thống giao thông trục liên vùng trục Tỉnh lộ 14B nâng cấp hình thành Quốc lộ 49E chiều dài tuyến đi qua địa bàn xã 2,9km, lộ giới 26m, đường tiêu chuẩn cấp III-IV, đường rải nhựa, quy mô 4 làn xe, tiêu chuẩn mặt cắt kỹ thuật 4,5-7,5-2-7,5-4,5 (mặt cắt 1-1).

b) Đường liên xã:

- Xây dựng mới 2 tuyến, có chiều dài 2,61km kết nối từ trung tâm xã đi Hương Xuân và tuyến tiếp giáp Hương Xuân (ở thôn Ư Rạng) đi xã Thượng Long, lộ giới 16,5m, đường rải nhựa, tiêu chuẩn mặt cắt kỹ thuật 3,0-10,5-3,0 (mặt cắt 2-2).

c) Đường liên thôn, trục thôn: Có chiều dài 14,797 km, định hướng quy hoạch mở rộng 13,5m, đường rải nhựa và bê tông, tiêu chuẩn mặt cắt kỹ thuật 3,0-7,5-3,0 (mặt cắt 3-3), chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ.

d) Hệ thống giao thông trục chính thôn: Chiều dài 6,482 km, định hướng quy hoạch mở rộng 6,0 m, nâng cấp đổ bê tông, tiêu chuẩn mặt cắt kỹ thuật 1,5-3,0-1,5 (mặt cắt 4-4).

đ) Nâng cấp mở rộng tuyến giao thông nông thôn vào khu dân cư mới Tà Rì, chiều dài 0,208 km, rộng 6,0 m, tiêu chuẩn mặt cắt kỹ thuật 1,5-3,0-1,5 (mặt cắt 4-4).

2. Chiều cao xây dựng không chế:

- Đất ở nông thôn: Tầng cao ≤ 3 tầng.
- Đất ở kết hợp dịch vụ: Tầng cao ≤ 5 tầng.
- Đất dịch vụ du lịch: Tầng cao ≤ 3 tầng.
- Đất công trình công cộng: Tầng cao ≤ 5 tầng.
- Đất khu công viên, cây xanh: Tầng cao ≤ 1 tầng.

Điều 6. Khu vực cấm xây dựng; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật; biện pháp bảo vệ môi trường

1. Khu vực cấm xây dựng: Khu di tích lịch sử Chiến thắng Trung tâm Huân luyện Biệt kích Nam Đông, các ao hồ phục vụ nông nghiệp, đất nông nghiệp.

2. Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật:

a) Phạm vi đất dành cho đường bộ: Phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ có bề rộng theo cấp đường, được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên như sau:

- 03 mét đối với đường cao tốc, đường cấp I, đường cấp II.
- 02 mét đối với đường cấp III.
- 01 mét đối với đường từ cấp IV trở xuống.

b) Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không: Khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình đến dây dẫn điện gần nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn 3m đối với đường dây có điện áp đến 35kV.

c) Hành lang bảo vệ an toàn trạm điện:

- Đối với các trạm điện không có tường, rào bao quanh, hành lang bảo vệ được giới hạn bởi không gian bao quanh trạm điện có khoảng cách đến các bộ phận mang điện gần nhất của trạm điện có điện áp đến 22kV là 2m; điện áp đến 35kV là 3m.

- Đối với trạm điện có tường hoặc hàng rào cố định bao quanh, hành lang bảo vệ được giới hạn đến điểm ngoài cùng của móng, kè bảo vệ tường hoặc hàng rào; chiều cao hành lang được tính từ đáy móng sâu nhất của công trình trạm điện

đến điểm cao nhất của trạm điện cộng thêm khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng là 2m đối với trạm có điện áp đến 35kV.

- Đối với các trạm biến áp, trạm phân phối điện hợp bộ, có vỏ bằng kim loại thì hành lang bảo vệ được giới hạn đến mặt ngoài của phần vỏ kim loại.

3. Biện pháp bảo vệ môi trường:

- Phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, thu gom, vận chuyển xử lý tại bãi xử lý rác thải rắn sinh hoạt xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy.

- Rác thải xây dựng được thu gom, xử lý tại bãi rác thải xây dựng xã Hương Phú.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, phân bón hữu cơ, sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Vận động nhân dân thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật để xử lý. Quản lý chăn nuôi, chăn nuôi trang trại ở khu chăn nuôi tập trung.

- Thiết lập các vành đai cây xanh cho khu dân cư, trồng cây xanh ở công viên, dọc các tuyến đường và nơi công cộng

- Chỉ đạo hộ gia đình có hồ xí tự hoại đạt 100%.

- Thường xuyên phát động nhân dân tham gia phong trào vệ sinh môi trường, hưởng ứng ngày "Chủ nhật xanh".

- Bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đầu nguồn, thực hiện tốt chính sách dịch vụ môi trường rừng.

Điều 7. Khu vực bảo tồn, tôn tạo công trình kiến trúc, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, địa hình cảnh quan

- Bảo tồn hệ sinh thái rừng tự nhiên, đa dạng sinh học, bảo tồn loài. Hạn chế xây dựng, phát triển các ngành, lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường, hệ sinh thái nguyên sinh.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn tại Khu di tích lịch sử văn hoá Chiến thắng Trung tâm huấn luyện Biệt kích Nam Đông (xã Hương Hữu).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Phân công thực hiện

Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND xã Hương Hữu có trách nhiệm quản lý chặt chẽ việc xây dựng các công trình tại khu quy hoạch này. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý đất đai; thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo theo đồ án quy hoạch và các quy hoạch có liên quan đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Việc quản lý xây dựng được thực hiện trên cơ sở Quy định này và các quy định khác liên quan.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy định này có giá trị và được thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Kinh tế và Hạ tầng để tham mưu UBND huyện có hướng giải quyết.

Điều 10. Lưu trữ tài liệu

Quy định quản lý và đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hương Hữu đến năm 2030 được ấn hành lưu giữ tại các nơi dưới đây và phổ biến để các cơ quan, tổ chức và nhân dân được biết, thực hiện:

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
2. Phòng Tài nguyên và Môi trường;
3. UBND xã Hương Hữu.